

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo,
UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 48/TTr-SDTTG ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn (có danh mục và quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- PCVP UBND tỉnh, Phòng NC, TTTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (LgH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

PHỤ LỤC I
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG,
TÔN GIÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC
VÀ TÔN GIÁO, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1751 /QĐ-UBND ngày 03 /8/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (08 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
2	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	
3	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
2	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
3	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	
4	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	
5	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	

Phần II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA****Các cụm từ viết tắt:**

- Trung phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức một cửa: CCMC;
- Nhân viên bưu điện: NVBĐ;
- Dân tộc và Tôn giáo: DTTG;

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)**1. Đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 34 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 60 ngày; thời gian đã cắt giảm: 26 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở.	NVBĐ tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Văn thư Sở chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng DTTG	27,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	02 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký duyệt vào văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở DTTG	02 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			34 ngày

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo;

- Đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 12 ngày làm việc

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày; thời gian đã cắt giảm 08 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Văn thư Sở chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn	Chuyên viên Phòng DTTG	7,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	không quá 03 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B6	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	01 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký duyệt vào văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở DTTG	01 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		12 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)

1. Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày; thời gian đã cắt giảm 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ vào sổ; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng VH-XH.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng VH-XH	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân/ tổ chức, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung	Công chức Phòng VH-XH	13 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thêm: thông báo cho cá nhân/ tổ chức; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: thực hiện các bước theo quy định, xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo phòng VHXX cấp xã	01 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt vào văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B6	Phát hành, chuyển văn bản xử lý	Bộ phận văn thư	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		17 ngày

2. Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; thời gian đã cắt giảm 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ vào sổ; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng VH - XH.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-XH	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân/ tổ chức, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân/ tổ chức; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: thực hiện các bước theo quy định, xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Công chức Phòng VH-XH	08 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo phòng VH-XH	01 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B6	Phát hành, chuyển văn bản xử lý	Bộ phận văn thư	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		12 ngày

3. Nhóm 03 TTHC, gồm:

- Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã.

- Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã.

- Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 17 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày; thời gian đã cắt giảm 08 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng VH - XH.	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng VH-XH	0,5 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: thông báo cho cá nhân/ tổ chức, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân/ tổ chức; - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: thực hiện các bước theo quy định, xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Công chức phòng VH-XH	10,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình lãnh đạo UBND xã	Lãnh đạo Phòng VH-XH	02 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày
B6	Phát hành, chuyển văn bản xử lý	Bộ phận Văn thư	0,5 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		17 ngày

PHỤ LỤC II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1751 /QĐ-UBND ngày 03 /8/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (10 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	- Sở Dân tộc và Tôn giáo; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.
2	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	
3	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
4	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
5	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	
6	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	
7	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	

8	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	- Sở Dân tộc và Tôn giáo; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.
9	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	
10	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức một cửa: CCMC;
- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Dân tộc và Tôn giáo: DTTG;
- Nhân viên bưu điện: NVBĐ.

1. Nhóm 04 TTHC, gồm:

- Đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung;
- Đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam;
- Đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương;
- Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 24 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 45 ngày; thời gian đã cắt giảm 21 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở DTTG.	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng DTTG	10 ngày
B6	Xem xét, trình lãnh đạo Sở quyết định hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B7	Duyệt hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B9	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý	Các cơ quan nhà nước có liên quan	3 ngày
B10	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo báo cáo thẩm định, văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng DTTG	01 ngày
B11	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B12	Duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B14	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	5 ngày
B15	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		24 ngày

2. Đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 35 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 60 ngày; thời gian đã cắt giảm 25 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở DTTG.	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm,	Chuyên viên Phòng DTTG	18 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).		
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở quyết định hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Phòng DTTG	01 ngày
B7	Duyệt hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Sở DTTG	01 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B9	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý	Các cơ quan nhà nước có liên quan	4 ngày
B10	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo Báo cáo thẩm định, văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng DTTG	01 ngày
B11	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	01 ngày
B12	Duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở DTTG	01 ngày
B13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B14	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	5 ngày
B15	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		35 ngày

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh;

- Đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 36 ngày.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 60 ngày; thời gian đã cắt giảm 24 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở DTTG.	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng DTTG	19 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở quyết định hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Phòng DTTG	01 ngày
B7	Duyệt hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Sở DTTG	01 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý	Các cơ quan nhà nước có liên quan	5 ngày
B10	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo Báo cáo thẩm định, văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng DTTG	01 ngày
B11	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	01 ngày
B12	Duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở DTTG	01 ngày
B13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B14	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	4 ngày
B15	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		36 ngày

4. Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 18 ngày làm việc

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; thời gian đã cắt giảm 12 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở DTTG.	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng DTTG	7 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở quyết định hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B7	Duyệt hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B9	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý	Các cơ quan nhà nước có liên quan	2 ngày
B10	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo Báo cáo thẩm định, văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng DTTG	01 ngày
B11	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B12	Duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B14	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	3 ngày
B15	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		18 ngày

5. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.

- Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 17 ngày làm việc

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; thời gian đã cắt giảm 13 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Sở DTTG.	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Sở để phân công xử lý	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B3	Lãnh đạo Sở phân công xử lý hồ sơ đến Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng phân công xử lý hồ sơ đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày kể từ ngày được phân công thụ lý; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: xây dựng dự thảo văn bản (kết quả giải quyết).	Chuyên viên Phòng DTTG	6 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở quyết định hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B7	Duyệt hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B8	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B9	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý	Các cơ quan nhà nước có liên quan	2 ngày
B10	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo Báo cáo thẩm định, văn bản trình UBND tỉnh	Chuyên viên Phòng DTTG	01 ngày
B11	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng DTTG	0,5 ngày
B12	Duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở DTTG	0,5 ngày
B13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở DTTG	0,5 ngày
B14	Xem xét, quyết định	UBND tỉnh	3 ngày
B15	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	NVBD tại TTPVHCC tỉnh	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		17 ngày